**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT .....: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách.

**3. Phẩm chất**

- Đức tính chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia công việc chung; yêu cái đẹp, yêu cái thiện

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra các hình ảnh và câu nói hay về sách:

+ *Cuốn sách tốt nhất cho bạn là cuốn sách nói nhiều nhất với bạn vào lúc bạn đọc nó.*

*+ Sách là bạn tôi khi tôi không có bạn bè quanh mình.*

*+ Việc đóc rất quan trọng. Nếu bạn biết cách đọc, thế giới sẽ mở ra cho bạn.*

*+ Sách làm cho trí tuệ con người sâu sắc và sáng sủa hơn.*

*+ Trong những cuốn sách ẩn chứa linh hồn của suốt chiều dài quá khứ.*

*....*

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Trong bài học này, chúng ta sẽ được cùng nhau tìm hiểu về một dự án đọc sách rất bổ ích và lí thú. Cuốn sách tôi yêu là một chủ điểm không chỉ đưa chúng ta đến với những thế giới mà sách mở ra mà còn hướng dẫn ta cách làm thế nào để có thể tự bước vào thế giới thú vị đó.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề và thể loại chính của bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi:  + Chủ đề của bài học là gì?  + Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?  + Phần Giới thiệu bài học còn cho biết ở chủ đề này các em làm quen với thể loại văn bản nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC**  **- Chủ đề bài học**: Cuốn sách tôi yêu  🡪 Cuốn sách mang lại tri thức và giá trị  Tự mình khám phá thế giới và cảm nhận niềm vui qua việc đọc sách  - **Thể loại chính**: Văn bản nghị luận |

**Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm về văn bản nghị luận văn học và các yếu tố của văn bản nghị luận văn học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về khái niệm văn bản nghị luận văn học**  GV yêu cầu HS đọc phần Kiến thức ngữ văn trong SGK để nêu những hiểu biết về văn bản  dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để nêu những hiểu biết về văn bản thông tin:  + Văn bản nghị luận văn học là kiểu văn bản bàn luận về đối tượng nào?  + Lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận văn học có đặc điểm gì?  - HS đọc phần Kiến thức ngữ văn trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  \* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ (Cặp đôi chia sẻ) thực hiện Phiếu học tập    **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về các yếu tố của văn bản nghị luận văn học**  + Hãy cho biết các yếu tố của văn bản nghị luận văn học là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV chốt và mở rộng kiến thức. | **II. TRI THỨC NGỮ VĂN**  **1. Khái niệm văn bản nghị luận văn học**  - Là một loại văn bản nghị luận, có nội dung bàn về một vấn đề văn học như tác giả, tác phẩm, thể loại, ...  **-** Nghị luận văn học sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề văn học được nói tới  **2. Các yếu tố của văn bản nghị luận văn học**  - Lí lẽ: Chính là những nhận xét cụ thể của người viết tác giả, tác phẩm, thể loại, ...  - Bằng chứng: Thường lấy từ tác phẩm văn học. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV giao nhiệm vụ:* ***Trong tất cả những cuốn sách em đã học, đã đọc, em thích nhất là cuốn nào? Chia sẻ cho cả lớp nhé!***

***- GV nhận xét, đánh giá.***

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV giao nhiệm vụ:*  Em hãy tìm ra một cuốn sách, tựa sách liên quan đến môi trường, sự sống trên Trái Đất (góc đọc sách hoặc trên thư viện trường)

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT .....: THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng**

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về sách, về các văn bản văn học.

- Đọc - xây dựng các sản phẩm thể hiện việc nắm bắt được thông tin, hiểu biết về các cuốn sách đã đọc.

- Hợp tác, chia sẻ thông tin - kết quả của hoạt động đọc và báo cáo dự án của nhóm.

- Phát biểu, trình bày ý kiến, bộc lộ cảm nghĩ, quan điểm, sở thích cá nhân về nhân vật, tác giả hoặc những điều thú vị trong sách.

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo và yêu thích biểu diễn (đóng vai) của HS qua các hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ và yêu thích việc đọc sách, trân quý và giữ gìn sách.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về tri thức ngữ văn và giới thiệu được tên sách yêu thích, cùng thiết kế góc đọc sách.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** HS tạo một không gian nhỏ để đọc sách, ghi chép về sách của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**: GV giao nhiệm vụ học sinh trưng bày sách. Sau đó yêu cầu HS kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc.

*1. Cùng thiết kế một góc đọc sách nhỏ trong lớp học. Hãy mang đến lớp một vài cuốn sách mà em muốn cùng đọc với các bạn.*

*2. Chia sẻ những điều thú vị nhất mà em cảm nhận được từ cuốn sách mới đọc.*

*3. Kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

Gợi ý:

*Câu 1*

- HS chia sẻ về việc mình và các bạn thiết kế một không gian nhỏ trong lớp để chưa sách.

- Có thể mang đến lớp vài cuốn sách em yêu thích và muốn các bạn cùng đọc.

*Câu 2*

- HS chia sẻ những điều thú vị nhất mà em cảm nhận được từ một cuốn sách mà các em đã đọc:

Ví dụ: Hạt giống tâm hồn: Cuốn sách là tổng hợp những câu chuyện để nuôi dưỡng tâm hồn của mỗi người, bất cứ ai cũng có thể tìm thấy bản thân mình trong những mẩu chuyện giản dị, bình thường nhưng đầy triết lí nhân sinh.

*Câu 3:*

Kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc:

Ví dụ: Hoàng tử bé, Dế Mèn phiêu lưu kí, Truyện cổ An-đéc-xen,

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV hướng dẫn HS tạo một không gian nhỏ để đọc sách như: một góc nhỏ trong lớp, ngoài hành lang, …

GV hướng dẫn HS mẫu ghi chép về sách của nhóm, của cá nhân, mẫu nhật kí đọc sách, …

HS dùng mẫu này treo lên, hoặc dán lên đó những ghi chép về cuốn sách đã hoặc sẽ đọc trong suốt dự án.

***- GV dẫn dắt vào dự án:*** *Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Sách hay cùng đọc**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS cùng nhau đọc, nắm bắt được những thông tin về các cuốn sách mà mình lựa chọn và chia sẻ, giới thiệu về nó.

**b. Nội dung:** (Hoạt động đọc HS đọc ở nhà, đến lớp HS trao đổi các thông tin sau khi đọc)

- HS cùng đọc và chia sẻ những thông tin về cuốn sách của nhóm mình cho các nhóm khác.

- GV hướng dẫn HS cách đọc và ghi chép những thông tin cần thiết trong quá trình đọc. Kết hợp phương pháp hợp tác và kỹ thuật phòng tranh.

**c. Sản phẩm học tập:** Xây dựng những sản phẩm sau khi đọc như các Pô-xtơ của HS minh họa, kết hợp giới thiệu về sách, xây dựng các đoạn clip minh họa, giới thiệu về cuốn sách….

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu đọc số 1: Sách hay cùng đọc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số tt** | **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| **1** | Nêu rõ tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản? | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………… |
| **2** | Tóm tắt nội dung: đề tài, chủ đề, bố cục, nhân vật, sự kiện, chi tiết | ………………………………………………  ………………………………………………  ……………………………………………… |
| **3** | Liệt kê những câu văn, đoạn văn yêu thích dẫn từ cuốn sách hoặc những câu nhận định về cuốn sách. | ………………………………………………  ………………………………………………  ……………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thực hiện phiếu đọc số 1: Sách hay cùng đọc  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức cho HS thảo luận. Mỗi nhóm thống nhất ghi đáp án chung phiếu học tập, nhật kí đọc sách của nhóm  + GV quan sát, khích lệ HS.  Rõ tên sách, tên tác giả, năm xuất bản  + Tóm tắt được mạch lạc nội dung cuốn sách: chủ đề, cốt truyện, nhân vật, …  + Có đánh giá, nhận định về cuốn sách  + Có sự sáng tạo trong thể hiện  + Phong thái tự tin, nói năng rõ ràng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**: GV nhận xét, đánh giá | **I. SÁCH HAY CÙNG ĐỌC**  Mẫu po-xto văn học |

**Hoạt động 2: Cuốn sách yêu thích**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm rõ được các thông tin cuốn sách, nội dung, nghệ thuật đắc sắc của cuốn sách

- Trình bày được những thông tin, ấn tượng về cuốn sách mà HS yêu thích

**b.** **Nội dung hoạt động**: - Hs đọc sách và ghi nhật kí đọc sách, viết bài giới thiệu về cuốn sách yêu thích dưới các hình thức như phiếu đọc sách, clip, video…

- GV hướng dẫn HS mẫu phiếu

**c. Sản phẩm**: HS xây dựng sản phẩm viết (ghi chép những điều thú vị về sách)

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu đọc số 2: Cuốn sách yêu thích**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhan đề** | **Mở đầu** | **Thế giới từ**  **trang sách** | **Bài học từ**  **trang sách** |
| Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy? | Phần mở đầu cuốn sách có điều gì đáng chú ý? Vì sao? | Em đã gặp gỡ những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đọc? | Những gì còn đọng lại trong tâm trí em? |
| ............................  ............................  ............................  ............................ | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động theo hình thức cá nhân trên cơ sở nội dung đã chuẩn bị ở nhà  Phiếu học tập số 2  *- Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy?*  *- Phần mở đầu cuốn sách có điều gì đáng chú ý? Vì sao?*  *- Em đã gặp gỡ những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đọc?*  *- Những gì còn đọng lại trong tâm trí em?*  Hoặc HS thiết kế theo cách riêng để giới thiệu về cuốn sách mình đọc; hoặc làm clip, vi deo, ...để trình bày về cuốn sách mình yêu thích.  **Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.**  + Tổ chức cho HS suy nghĩ, trao đổi nhóm trước, đưa ra suy nghĩ của mình, rồi thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  - HS trình bày sản phẩm trước lớp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của Hs, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế | **II. CUỐN SÁCH YÊU THÍCH**  HS có thể giới thiệu các thông tin về cuốn sách và đưa ra cảm nhận riêng về các mặt:  - Nhan đề  - Phần mở đầu cuốn sách  - Thế giới từ trang sách  - Bài học từ trang sách |

**Hoạt động 3: Gặp gỡ tác giả**

**a. Mục tiêu:**

- HS hiểu rõ hơn về tác giả Lò Ngân Sủn, ra được đặc điểm của bài văn nghị luận văn học bàn về một tác giả.

- Mối quan hệ giữa các loại hình nghệ thuật: văn học và nghệ thuật, văn học và hội họa.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, PP hợp tác, giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu học sinh trình bày những thông tin về nhà thơ đã được chuẩn bị ở nhà.  **Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.**  Nhà thơ Lò Ngân Sủn (1945 – 2013), dân tộc Giáy, quê Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Ông nguyên là Tổng thư ký Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, nguyên ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam và nguyên Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Lào Cai. Sinh thời, nhà thơ Lò Ngân Sủn đã cho ra đời 17 tập thơ với nhiều giải thưởng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV:  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  HS  - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV giới thiệu một số hình ảnh về thơ Lò Ngân Sủn: Chiều biên giới, Trời và đất, Đi trên chín khúc Bản Xèo, Ngôi nhà rộng | **III. GẶP GỠ TÁC GIẢ**  1. Đọc văn bản: Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi.  - Xuất xứ:  + Tác giả: Minh Khoa  + Theo Báo điện tử Giáo dục Việt Nam, tháng 12/ 2020  - Thể loại: Văn bản nghị luận văn học  - Vấn đề bàn luận: Bàn về hồn thơ thấm đẫm tình yêu núi rừng của nhà thơ Lò Ngân Sủn  - Bố cục: 3 phần  + Phần 1: nếu vấn đề cần bàn luận: Thơ Lò Ngân Sủn người đọc được khám phá những đỉnh núi xa thơ mộng, mãnh liệt.  + Phần 2: Làm rõ vấn đề  + Phần 3: Kết thúc vấn đề: khẳng định tình yêu núi rừng, quê hương trong thơ Lò Ngân Sủn. |

GV tổ chức trò chơi Vòng quay may mắn

**Câu 1: Vì sao nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là “người con của núi”?**

A. Vì ông trở thành nhà thơ, mang lại tự hào cho quê hương

B. Vì nhà thơ có nhiều sang tác viết về núi rừng, cỏ cây, hoa lá

C. Vì nhà thơ sinh ra và lớn lên tại vùng núi.

**D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 2: Đâu là câu văn nêu chủ đề chính được bàn luận trong văn bản?**

A. Núi không chỉ là hình ảnh được nói đến trong thơ ông mà còn như một phần hồn thơ Lò Ngân Sủn

**B. Đọc thơ Lò Ngân Sủn ta như được khám phá những đỉnh núi xa thơ mộng và mãnh liệt**

C. Vậy điều gì đã nuôi dưỡng và bồi đắp lên vẻ đẹp thơ mộng và mãnh liệt ấy trong thơ ông?

D. Những bài thơ tiêu biểu của Lò Ngân Sủn như *Chiếu biên giới, Trời và đất, Đi trên chín khúc Bản Xèo, Ngôi nhà rộng* đều mang âm vọng của núi, mênh mang lời của núi.

**Câu 3: Những đoạn thơ được dẫn đóng vai trò gì trong bài viết?**

**A. Dẫn chứng**

B. Lí lẽ

**Câu 4: Câu cuối cùng của bài viết có quan hệ như thế nào với câu nêu vấn đề ở phần mở đầu?**

A. Giải thích rõ và chứng minh cho vấn đề được nêu ra để bàn luận

B. Làm bằng chứng cho vấn đề được nêu ra đề bàn luận

C. Nêu cảm xúc của người viết về vấn đề cần bàn luận.

**D. Tổng hợp và kết luận về vấn để đã được nêu ra để bàn luận.**

**Hoạt động 4: Phiêu lưu cùng trang sách**

**a. Mục tiêu:**

Giúp HS

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS.

**b.** **Nội dung hoạt động**: - GV cho HS xem phim truyền thuyết Thánh Gióng

- HS thảo luận nhóm để so sánh sự khác nhau của sách và phim.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời học tập của HS đã hoàn thành bằng kĩ thuật mảnh ghép

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| (1) GV tổ chức cho HS xem một bộ phim ngắn được chuyển thể từ một cuốn sách hoặc một tác phẩm văn học có nội dung liên quan đến các chủ đề đã học:  VD: GV mở cho HS xem phim hoạt hình truyền thuyết Tháng Gióng (link: <https://youtu.be/DT5seaMp8oQ)->  (2) GV chia lớp thành 4 nhóm (kĩ thuật mảnh ghép)  *?* Thảo luận và so sánh chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa phim và truyện?  (Phân tích, lập bảng so sánh sự tương đồng và khác biệt.)  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **III. PHIÊU LƯU CÙNG TRANG SÁCH**  \* So sánh sự khác biệt giữa sách và phim chuyển thể  - **Tương đồng:** Phim giữ nguyên cốt truyện, kể về sự ra đời, lớn lên và chiến công của Thánh Gióng.  - **Khác biệt:**  **+** Phim có sử dụng âm nhạc, đầu tư hình ảnh, diễn viên,..-> hấp dẫn thu hút người xem.  + Truyện: lời kể ngắn gọn, giàu ý nghĩa, nhiều chi tiết kì ảo có thể khơi gợi trí tưởng tượng muôn màu của người đọc. |

GV yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 nhiệm vụ và hoàn thành tại lớp:

***Nhiệm vụ 1***. Vẽ lại bìa của một cuốn sách mà em yêu thích hoặc vẽ lại một hình ảnh mà em ấn tượng nhất trong cuốn sách đã đọc

***Nhiệm vụ 2***. thực hiện chuyển thể một tác phẩm trích đoạn trong một tác phẩm thuộc chủ đề đã chọn.

***Nhiệm vụ 3***. Thiết kế một pô-xto nhằm giới thiệu bộ phim em đã xem

GV nhận xét về ý thức làm bài của HS

hướng dẫn HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho phần **Viết**.

1. Tạo một sản phẩm sáng tạo về cuốn sách (tác phẩm đã đọc, học)

*- Sáng tác thơ (cảm xúc của em về nội dung, ý nghĩa, …liên quan đến tác phẩm văn học một cuốn sách em đã đọc)*

*- Kể chuyện sáng tạo (chọn một đoạn truyện)*

*- Dựng kịch ngắn (chọn đoạn truyện tiêu biểu)*

*- Thiết kế bìa minh họa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*

*- Vẽ hình ảnh nhân vật em yêu thích*

*- Viết lời tựa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*

*Từ cuối tiết học trước GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị sản phẩm*

2. Chuẩn bị phần viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được tạo ra từ cuốn sách em đã đọc.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT...: VIẾT: THÁCH THỨC THỨ HAI**

**SÁNG TAO CÙNG TÁC GIẢ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.

- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.

- Vận dụng được những điều đã học vào giải quyết những vấn đề tương tự trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo.

- Có thói quen đọc sách, trân quý sách.

- Trung thực, thẳng thắn bày bỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gần đây, em đọc cuốn sách nào? Nếu được đề nghị chia sẻ về cuốn sách đó, em sẽ chia sẻ điều gì? Bằng hình thức nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS chia sẻ về cuốn sách đã đọc. HS có thể kể ra các hình thức chia sẻ như: kể tóm tắt lại, vẽ tranh, làm một bài thơ ngắn về cuốn sách, ….

*GV dẫn dắt vài bài:* Mỗi cuốn sách là đứa con tinh thần của tác giả. Khi đọc sách, chúng ta không ngừng thưởng thức mà còn sáng tạo cùng tác giả hay chia sẻ suy nghĩ về một vấn đề đời sống mà cuốn sách gợi ra. Và có nhiều cách mà em và các bạn thu hoạch được sau khi đọc sách. Trong đó việc sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách, hoặc viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách là điều rất có ý nghĩa.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. SÁNG TẠO SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT**

**a. Mục tiêu:** Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách yêu thích

**b. Nội dung:** HS được yêu cầu lựa chọn và thực hiện một trong các nội dung trong SHS trang 103 để trình bày trước nhóm, lớp của mình.

**c. Sản phẩm học tập:** Các sản phẩm nghệ thuật của HS được lấy ý tưởng từ cuốn sách

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu sản phẩm nghệ thuật mà HS đã sáng tạo ở nhà trước tổ, nhóm (chia lớp thành 4-6 nhóm). Sản phẩm sáng tạo của HS có thể là một trong các nội dung sau:  *- Sáng tác thơ (cảm xúc của em về nội dung, ý nghĩã, …liên quan đến tác phẩm văn học một cuốn sách em đã đọc)*  *- Kể chuyện sáng tạo (chọn một đoạn truyện)*  *- Dựng kịch ngắn (chọn đoạn truyện tiêu biểu)*  *- Thiết kế bìa minh họa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*  *- Vẽ hình ảnh nhân vật em yêu thích*  *- Viết lời tựa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*  *Từ cuối tiết học trước GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị sản phẩm. Mỗi nhóm chọn một sản phẩm để giới thiệu.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **-** Ở nhà: HS thiết kế sản phẩm của mình, trao đổi với bạn bè, người thân để có sản phẩm tốt.  - Ở lớp: phân công MC dẫn phần giới thiệu sản phẩm nghệ thuật của các nhóm.  + Các nhóm của đại diện giới thiệu sản phẩm.  + HS khác nghe, quan sát và chọn lọc những sản phẩm đặc sắc để đánh giá, cho điểm  + GV quan sát, khuyến khích. Hỗ trợ  **Bước 3: nhận xét sản phẩm, bố sung**  GV hướng dẫn HS hiểu rõ từng yêu cầu của từng sản phẩm.  **Bước 4: Chuẩn kiến thức:** về các tiêu chí đánh giá. | **A. SÁNG TẠO SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí đánh giá sản phẩm sáng tạo nghệ thuật | Đạt | Chưa đạt | | 1. Nội dung: phù hợp, phản ánh được nội dung cơ bản với tác phẩm văn học (cuốn sách) |  |  | | 2. Hình thức:  - Hài hòa, sáng tạo, có sức cuốn hút. Lời văn (đường nét, màu sắc) dễ hiểu, phù hợp loại hình thể hiện. |  |  | | 3. Lời giới thiệu sản phẩm tự tin, dễ hiểu, có lời chào, lời kết, lời văn có cảm xúc. |  |  | | 4. Phong cách tự tin, đĩnh đạc |  |  | |

**2.2 VIẾT BÀI BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG ĐƯỢC GỢI RA TỪ CUỐN SÁCH ĐÃ ĐỌC**

**I. Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:**

**a. Mục tiêu:** - HS nêu được hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra, biết liên hệ thực tế và biết đánh giá, nhận xét về hiện tượng đời sống ấy.

- HS nắm được yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống; biết trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

**b. Nội dung**: - HS nêu được yêu cầu của bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống

- HS theo dõi để trả lời, làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu hướng dẫn HS đọc tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc  - HS thảo luận về các yêu cầu theo cặp:  *+ Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc thuộc thể loại nào? Vấn đề được đề cập trong bài viết thuộc phạm vi ở đâu?*  *+ Cơ sở để người viết bày tỏ ý kiến phải xuất phát từ đâu?*  *+ Yếu tố cơ bản của bài văn là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  + HS cần xác định rõ: Sự việc hiện tượng đời sống được gợi ra từ chi tiết, sự việc trong cuốn sách. Từ đó, HS biết suy nghĩ, tìm hiện tượng trong đời sống cần suy nghĩ, để bày tỏ ý kiến của mình trước hiện tượng, sau đó biết phân tích nguyên nhân, hậu quả/ lợi ích, đề xuất pháp khắc phục/ phát huy sự việc đó.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện cặp đôi trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:**  - Thể loại: Văn bản nghị luận xã hội  - Vấn đề bàn luận: hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.   * - Yếu tố cơ bản: Lí lẽ và bằng chứng  - Yêu cầu cơ bản: * + Nêu được tên sách và tác giả. * + Nêu được hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách và ý kiến của em về hiện tượng đó. * + Sử dụng được lí lẽ và bằng chứng để làm rõ hiện tượng |

**II. Phân tích bài viết tham khảo: Nỗi đau của Ken-ga (Kengah) và trách nhiệm của con người với môi trường**

**a. Mục tiêu:** HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý tưởng cho bài viết của mỗi HS.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK,HS thảo luận nhóm kĩ thuật mảnh ghép.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời trong phiếu học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập số 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Nôi dung** |
| 1 | Tên sách, tác giả, sự việc đã gợi suy nghĩ cho người viết | …………………………………….. |
| 2 | Hiện tượng đời sống được bàn luận | …………………………………….. |
| 3 | Ý kiến của người viết về hiện tượng | …………………………………….. |
| 4 | Lí lẽ | …………………………………….. |
| 5 | Bằng chứng | …………………………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu hướng dẫn HS đọc tìm hiểu bài viết tham khảo  - GV yêu cầu HS đọc VB,  - Thảo luận nhóm, kĩ thuật mảnh ghép.  Thời gian: 10 phút  ***\* Vòng chuyên sâu (5 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  *- Bài viết trình bày ý kiến về hiện tượng đời sống gì? Nhờ đâu em nhận ra điều đó?Hiện tượng này được gợi ra từ cuốn sách nào? Của ai?chi tiết nào trong câu chuyện khiến người viết suy nghĩ?*  *- Người viết bày tỏ thái độ như thế nào trước hiện tượng ấy?*  *- Người viết đưa ra những lí lẽ gì để bàn về hiện tượng (vấn đề)?*  *- Những bằng chứng nào được sử dụng?*  Phiếu học tập số 1 - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nhiệm vụ mới:  *- Bài viết có bố cục mấy phần, nêu nhiệm vụ của mỗi phần?.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Phân tích bài viết tham khảo: Nỗi đau của Ken-ga (Kengah) và trách nhiệm của con người với môi trường**  - Vấn đề nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường- một hiện tượng phổ biến, đáng lo ngại.  - Cơ sở để có suy nghĩ về hiện tượng: chi tiết cái chết của Ken-ga do ngộ độc váng dầu trong cuốn sách “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” của Lu-I Xe-pun-ve-da.  - Thái độ của người viết: lo lắng, băn khoăn, muốn tìm cách khắc phục.  - Lí lẽ:  1- Thực trạng về hiện tượng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm váng dầu do con người gây ra khá phổ biến ở nhiều vùng biển.  2- Hậu quả nghiêm trọng là hủy hoại môi trường, de dọa sự sống của nhiều sinh vật  3- Nguyên nhân của hiện tượng là do hành vi của con người  4- Giải pháp khắc phục hiện tượng ô nhiễm môi trường  - Bằng chứng:  + Hiện tượng tràn dầu, rác thải nhựa, nước thải;  + Hiện tượng ô nhiễm môi trường: mặt biển, không khí, bầu trời..  + Những việc người viết đã làm khi đi du lịch biển, lúc ở nhà, …  - Bố cục: 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài được trình bày thành nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn đảm bảo ý chính |

**Hoạt động 3: III Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được mục đích viết, dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **(1)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn đề tài cho bài viết của mình  *Trước khi viết, em cần chuẩn bị những gì ?*  (a) Lựa chọn đề tài: GV yêu cầu HS đọc SGK để tham khảo các đề tài được giới thiệu (HS cũng có thể tự tìm đề tài mới)  (b) Tìm ý  Cần hiểu như thế nào về hiện tượng này?   * Những khía cạnh cần bàn bạc? * Bài học rút ra từ vấn đề?   (c) Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý:  - Mở bài em sẽ làm gì?  - Thân bài:  Em sẽ chọn lí lẽ cơ bản nào? Dẫn chứng nào sẽ phù hợp và tiêu biểu cho lí lẽ ấy?  Sắp xếp các ý ra sao cho tăng độ thuyết phục?  - Kết bài có nhiệm vụ như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm: Viết bài  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày ý tưởng. HS khác và GV nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ**  (2)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN  GV hướng dẫn HS lập viết theo các gợi ý SGK- HS hoạt động cá nhân  - Hướng dẫn HS chỉnh  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ** | **III. Thực hành viết theo các bước**  **Đề bài: *Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc***  **1. Trước khi viết**  a. *Lựa chọn đề tài:* Chọn một cuốn sách em yêu thích và suy nghĩ về một hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra.  b. *Tìm ý:*  – Điều em muốn viết liên quan tới cuốn sách nào? Ai là tác giả của cuốn sách đó?  – Chi tiết, sự việc, nhân vật nào trong sách để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?  – Chi tiết, sự việc, nhân vật đó khiến em suy nghĩ đến hiện tượng đời sống nào?  – Em có ý kiến như thế nào về hiện tượng đó?  c. *Lập dàn ý:* sắp xếp các thông tin và ý tưởng theo một trật tự phù hợp.  – Mở bài: Giới thiệu tên sách, tác giả và hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra.  – Thân bài:  + Nêu ý kiến (suy nghĩ) về hiện tượng.  + Nêu lí lẽ và bằng chứng để làm rõ ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.  + Trình bày cụ thể về chi tiết, sự việc, nhân vật gợi lên hiện tượng cần bàn.  – Kết bài: Nêu tầm quan trọng, ý nghĩa thực tế của hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.  **2. Viết bài**      Khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc, em cần lưu ý: triển khai cụ thể các ý đã nêu trong dàn ý; phân biệt các phần mở bài, thân bài, kết bài; có thể tách ý chính trong thân bài thành các đoạn văn. |

**3. Chỉnh sửa bài viết**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với kiểu bài  bảng hướng dẫn.  - Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. | **3. Chỉnh sửa bài viết*.***  **a. Đọc lại và điều chỉnh:**   * Đọc lại bài văn đã viết để đảm bảo: * - Tính chính xác của tên sách, tên tác giả và các chi tiết, sự việc, nhân vật.   - Viết đúng chính tả, dùng từ ngữ và câu phù hợp, sắp xếp các ý chặt chẽ.  **\* HS chữa bài cho nhau** |

**Phiếu chỉnh sửa bài viết**

**Họ tên bạn được sửa:..........................................................**

**Họ tên người sửa:.................................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** | **ND nhận xét/chỉnh sửa** |
| Nêu được cuốn sách, tác giả, chi tiết gợi đến hiện tượng cần bàn luận | Ðọc lại phần MB, nếu chưa thấy hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận thì phải nêu cho rõ. |  |
| Thể hiện được ý kiến (đánh giá về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp khắc phục hiện tượng; có tình cảm, thái độ,… của người viết về hiện tượng | Bổ sung những câu tình cảm, thái độ, cách đánh giá về hiện tượng (vấn đề) nếu thấy còn thiếu. |  |
| Ðưa ra được những lí lẽ, bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục. | Kiểm tra các lí lẽ bằng chứng, nếu lí lẽ chưa chắc chắn, bằng chứng chưa tiêu biểu hoặc còn thiếu thì phải chỉnh sửa, thay thế, bổ sung. |  |
| Ðảm bảo các yêu cầu về chính tả và diễn đạt | Phát hiện lỗi về chính tả và diễn đạt để sửa lại cho phù hợp |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, rèn kĩ năng viết

**b. Nội dung**: Thực hành viết

**c. Sản phẩm:** suy nghĩ, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

Đề bài: Đọc văn bản “THẠCH SANH”, em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về một hiện tượng đời sống được đặt ra từ câu chuyện?

Hoạt động nhóm: Hiện tượng đời sống được gợi ra từ câu chuyện là gì?

1. ***Tinh thần dũng cảm, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách***
2. ***Lòng khoan dung của người em tình nghĩa***
3. ***Lợi dụng lòng tin, tình cảm của người khác***
4. ***Sự trả giá cho những việc làm sai trái***

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, rèn kĩ năng viết

**b. Nội dung**: Luyện đề cụ thể

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV Tổ chức hoạt động: **Tập làm cô giáo**

Yêu cầu: dựa vào gợi ý, viết bài văn hoàn chỉnh cho đề bài sau:

**“ Đề bài: Đọc văn bản “THẠCH SANH”** và suy nghĩ về một hiện tượng ***Lợi dụng lòng tin, tình cảm của người khác*** trong cuộc sống”

🡪 Mỗi bạn hoàn thiện bài, đổi bài cho bạn cùng bàn chấm và nhận xét

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT...: NÓI VÀ NGHE**

**VỀ ĐÍCH “NGÀY HỘI VỚI SÁCH”**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Biết cách thuyết minh, giới thiệu sản phẩm minh họa sách.

- Biết cách trình bày ý kiến về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV kiểm tra phần chuẩn bị dự án đọc sách của HS*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*

*-* ***GV dẫn vào bài học:*** Việc thực hiện dự án đi đến hồi kết. Vậy tiết học hôm nay, cô trò cùng công khai, chia sẻ kết quả thực hiện dự án của mình các em nhé. Đừng ngại ngần vì phần chuẩn bị của mình chưa tốt. Hãy cùng nhau chia sẻ, lắng nghe cùng tranh luận nhé.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM MINH HỌA SÁCH**

**a. Mục tiêu:**  HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe. HS trưng bày sản phẩm về cuốn sách muốn minh họa:

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phầm đã chuẩn bị ở nhà

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia 3 góc học tập  + Góc 1: Tranh ảnh, pô-xto, hình vẽ  + Góc 2: Phim, video lồng tiếng  + Góc 3: Làm thơ, kể chuyện sáng tạo  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS Trình bày sản phẩm minh họa sách trước nhóm, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  + Mỗi nhóm chọn ra 1 số sản phẩm tốt để giới thiệu trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Sản phẩm minh họa sách có thể là:**  - Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.  - Cây đọc sách của nhóm, lớp.  - Nhật kí đọc sách của cá nhân.  - Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.  - Các cuốn sách đã đọc trong dự án.  - Bài giới thiệu sách dưới các hình thức |

* **II. TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯỢC**

**GỢI RA TỪ CUỐN SÁCH ĐÃ ĐỌC**

**1. TRƯỚC KHI NÓI**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe khi Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc: theo các bước của nội dung phần chuẩn bị nói trong SHS:  - Lựa chọn vấn đề  - Tìm ý  - Sắp xếp ý  GV cho 1 học sinh đọc các yêu cầu phần chuẩn bị nói  Sau đó, HS rà soát lại nội dung chuẩn bị ở nhà của mình đã được chưa; cần bổ sung thêm không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chuẩn bị nội dung nói theo hướng dẫn  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + GV nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**   1. **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   **Luyện tập** trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày nội dung định nói về vấn đề trong đời sống đã chọn, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **1. TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  **- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.  **- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:  + Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách là gì?  + Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?  + Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?  + Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?  + Em muốn trao đổi gì với người nghe, với tác giả và những người đọc khác?    **- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:  + Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.  + Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.  + Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.  **b. Tập luyện** - Cùng nhau xây dựng nội dung, ý tưởng, cách trình bày.  - Em có thể luyện nói một mình hoặc cùng các bạn trong nhóm.  - Lắng nghe ý kiến góp ý, nhận xét của mọi người |

**2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI**

**a. Mục tiêu:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**   * HS trình bày bài nói * Có thể kết hợp một số động tác tay, nét mặt, ánh mắt để bày tỏ quan điểm và cảm xúc * HS khác lắng nghe, quan sát.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * HS trao đổi về bài nói   **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **2. Trình bày bài nói**  **\* Mở đầu:** Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và vấn đề trình bày là vấn đề gì, vấn đề ấy được gợi ra từ cuốn sách nào, của ai.  **\* Triển khai**  - Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói.  - Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể (dẫn từ sách hoặc đời sống thực) để làm rõ vấn đề.  - Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp  **\* Kết luận**  - Khái quát lại nội dung ý kiến vừa trình bày. Lời cảm ơn thầy/ cô và các bạn đã lắng nghe. |

**3. SAU KHI NÓI**

**a. Mục tiêu:**  HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể

**b. Nội dung:** HS chắt lọc kiến SGK và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày. | **3. Sau khi nói**  **Trao đổi, đánh giá.**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói- nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Người nghe** | **Người nói** | | * Lắng nghe những chia sẻ của người nói và có thể ghi lại những điểm cần trao đổi, tranh luận.   - Có thể nêu ý kiến, đặt câu hỏi để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách.  - Nêu được điều tâm đắc của em về ý kiến của bạn.  - Nêu những điều em chưa đồng tình với ý kiến của bạn. | -Lắng nghe ý kiến, câu hỏi mà người nghe nêu ra.  - Làm rõ một số điểm mà người nghe có thể thắc mắc hoặc có thể thảo luận để tìm hiểu thêm.  - Bảo vệ những nội dung trong ý kiến của bản thân mà em cho là hợp lí. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1.Vấn đề đưa ra là vấn đề cố ý nghĩa trong đời sống | Không đưa ra được  vấn đề phù hợp | Vấn đề mang tính thời sự, vấn đề phù hợp | Vấn đề nóng bỏng trong XH hiện nay |
| 2. Nội dung | ND sơ sài, không bám vào vấn đề đặt ra từ cuốn sách đã đọc, hoặc nêu được quan điểm của cá nhân và không biết bảo vệ quan điểm | HS đưa ra lí lẽ, bằng chứng thuyết phục biết bảo vệ quan điểm | Có sức thuyết phục sử dụng lí lẽ và bằng chứng từ thực tế trong đời sống, quan điểm rõ ràng, hướng tới hành động cụ thể của bản thân, có sức thuyết phục. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Đề bài: Sau khi đọc xong một cuốn sách, có bao vấn đề đời sống được gợi lên, cần chia sẻ, trao đổi. Em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ và tìm ý, lập ý theo hướng dẫn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm

**Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

*Sau khi đọc xong cuốn truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài, em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề được gợi ra từ cuốn sách đã đọc*

**1- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.

**2- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

- Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài

- Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề: Dế Mèn từ chối lời nhờ giúp đỡ của Dế Choắt và trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt gợi cho em liên tưởng đến thói kêu ngạo tự mãn của con người trong đời sống. Chúng ta đừng nên tự mãn.

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì:

+ Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

+ Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng.
* Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân

**3- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:

+ Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.

+ Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.

+ Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.

**4. Dàn bài**

**a. Mở bài**

- Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và giới thiệu vấn đề đời sống được gợi ra từ truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài

- Đọc truyện “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài, mỗi chúng ta không quên được hình ảnh một Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi ở đầu tác phẩm. nhất là chi tiết Dế Mèn kiêu ngạo, từ chối lời đề nghị giúp đỡ của Dế Choắt, rồi sau đó trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt. Từ đó, em suy nghĩ vấn đề tự mãn trong đời sống.

**b. Thân bài:**

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì người tự mãn luôn cho rằng bản thân mình hơn người, là nhất. Có ý định hoặc coi thường người khác vì họ không bằng mình.

Khi làm được một việc gì đó luôn muốn được người khác tán dương, khen ngợi và coi thường, khinh bỉ những người không làm được việc mình làm, không có được thứ mình có.

Người có tính kiêu căng tự mãn là những người nhỏ nhen, hẹp hòi, chỉ luôn biết đến bản thân mình, thậm chí là huênh hoang, cao ngạo.

- Tác hại của việc kiêu căng, tự mãn:

Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng. Trong cuộc sống vẫn có nhiều kẻ luôn tự mãn đâu biết rằng mình chỉ là “ếch ngồi đáy giếng” thôi.

+ Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Bản thân phải có nhận thức đúng đắn sống là phải cố gắng nỗ lực không ngừng từng phút giây. Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân. Gia đình cần có cách giáo dục phù hợp. Xã hội cần khen, chê phù hợp.

**3. Kết bài**

Khái quát lại vấn đề nghị luận: tính kiêu căng và tự mãn; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.

Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**